

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO  
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2021/DS-PT

Ngày: 01/02/2021

V/v: Tranh chấp quyền kế thừa tài sản,  
Yêu cầu hủy Văn bản công chứng và hủy  
phần cập nhật Giấy chứng nhận QSD đất,  
quyền SH nhà ở.

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Hoàng Tấn

*Các Thẩm phán:* 1/ Ông Chung Văn Kết

2/ Bà Trần Thị Thúy Hồng

***Thư ký phiên tòa:*** Ông Phạm Quang Hiền, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao  
tại Thành phố Hồ Chí Minh.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân:*** Ông Võ Phong Lưu, Kiểm sát viên cao  
cấp Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 01/02/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử công khai vụ án dân sự phúc thẩm, thụ lý số 386/2020/TLPT-DS ngày 21/7/2020, về việc: “*Tranh chấp quyền kế thừa tài sản, Yêu cầu hủy Văn bản công chứng và hủy phần cập nhật Giấy chứng nhận QSD đất, quyền SH nhà ở*”, giữa các bên đương sự:

*Nguyên đơn:*

**1/ Ông Trần Xuân M**, sinh năm 1968.

Địa chỉ: 151/19 NT, P.X, Q.Y, Thành phố Hồ Chí Minh.

**2/ Bà Nguyễn Thị N**, sinh năm 1956

Địa chỉ: Ấp B, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

**3/ Bà Nguyễn Xuân H**, sinh năm 1963

Địa chỉ: 151/19 NT, P.X, Q.Y, Thành phố Hồ Chí Minh.

**4/ Bà Trần Xuân Th**, sinh năm 1969

Địa chỉ: 151/19 NT, P.X, Q.Y, Thành phố Hồ Chí Minh.

**5/ Ông Nguyễn Xuân L**, sinh năm 1949

Địa chỉ: 219 AB, P.X, Q.Y, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn:

Ông Vĩnh Q, sinh năm 1983

Địa chỉ: 179/1 NCT, P.X, Q.Y, Tp.HCM (Vắng mặt)

*Bị đơn: Ông Nguyễn Xuân Đại P*, sinh năm 1992

Địa chỉ: 219 AB, P.X, Q.Y, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn:

Bà Đoàn Thị Hồng L, sinh năm 1977.

Địa chỉ: 47/3 NVĐ, P.A, Q.B, Tp.HCM (Có mặt)

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/ Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1957.

Địa chỉ: 49/5/4 đường BTK, ấp A, xã P, huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn:

Bà Đoàn Thị Hồng L, sinh năm 1977.

Địa chỉ: 47/3 NVĐ, P.A, Q.B, Tp.HCM (Có mặt)

2/ Văn phòng công chứng HXN, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ trụ sở: 198A TBT, P.X, Q.Y, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật:

Ông Hoàng Xuân N, Trưởng Văn phòng (Có văn bản xin vắng mặt).

3/ Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai quận P.

Địa chỉ trụ sở: 3B LQĐ, P.A, Q.P, Tp.HCM.

4/ Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai Quận Y.

Địa chỉ: 93-95 LTR, P.T, Q.Y, Tp.HCM.

*Người kháng cáo:* Ông Nguyễn Xuân Đại P là bị đơn và bà Nguyễn Thị M là người có quyền, nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

*Người kháng nghị:* Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Tp.HCM.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn và lời khai của phía nguyên đơn, ông Trần Xuân M, bà Nguyễn Thị N, bà Nguyễn Xuân H, ông Trần Xuân Th, ông Nguyễn Xuân L do ông Vĩnh Q đại diện theo ủy quyền trình bày:*

Ông Nguyễn Xuân Th và bà Nguyễn Thị M là vợ chồng có một người con chung là Nguyễn Xuân Đại P sinh năm 1992.

Năm 2001, ông Th, bà M thuận tình ly hôn theo Quyết định số: 299/TLHNGĐ-2001 ngày 22/11/2001 của Tòa án nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 31/12/2017, ông Th chết (theo giấy chứng tử số 01 ngày 02/01/2018 tại Ủy ban nhân dân Phường 7, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh). Khi chết ông Th không để lại di chúc, các di sản ông Th để lại gồm:

Nhà ở và quyền sử dụng đất tại địa chỉ: Số 219 đường An Bình, Phường 7, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh (theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: CD380070, số vào sổ cấp GCN: CH13141 do Ủy ban nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 09/08/2016).

Nhà ở và quyền sử dụng đất tại địa chỉ: Số 7/110D Khu Phố 1, phường Tân Chánh Hiệp, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh (theo Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở hồ sơ gốc số 304 do Ủy ban nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 23/01/2003).

Nhà ở và quyền sử dụng đất tại địa chỉ: Số 96/31 đường Duy Tân, Phường 15, quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh (theo giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở hồ sơ gốc số 172/61-CP/2003 do Ủy ban nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 08/12/2003, cập nhật ngày 01/03/2004 và ngày 21/04/2008).

Theo quy định của pháp luật những người thừa kế thuộc hàng thừa kế thứ nhất theo pháp luật của ông Nguyễn Xuân Th gồm có:

Cha của ông Th là ông Bà M Nguyễn Xuân T, chết ngày 26/09/2010 (theo giấy chứng tử số 93/2010 do Ủy ban nhân dân Phường 2, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 27/09/2010).

Mẹ của ông Th là bà Trần Thị H, chết ngày 05/04/2001 (theo giấy chứng tử số 21 do Ủy ban nhân dân Phường 2, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 06/04/2001).

Ông Th không có cha mẹ nuôi, con nuôi; có vợ là bà Nguyễn Thị M nhưng đã ly hôn. Từ khi ly hôn bà M cho đến khi chết ông Th sống độc thân, không đăng ký kết hôn với ai.

Ông Th có 1 người con chung với bà M là Nguyễn Xuân Đại P sinh năm 1992. Theo quy định của pháp luật ông Nguyễn Xuân Đại P được hưởng thừa kế theo hàng thừa kế thứ nhất. Do đó, ngày 14/04/2018, ông P tiến hành khai nhận di sản thừa kế tại Văn phòng công chứng HXN theo các văn bản khai nhận di sản thừa kế số: 012750, số 012751 và số 012752 cùng lập ngày 14/04/2018 đối với 03 (ba) bất động sản nêu trên.

Ngày 21/04/2018, ông P tiến hành hợp thức hóa, đăng bộ cấp đổi giấy chứng nhận đối với nhà ở và quyền sử dụng đất tại địa chỉ số 7/110D Khu Phố 1, phường Tân Chánh Hiệp, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh và căn nhà tại địa chỉ số 96/31 đường Duy Tân, Phường 15, quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh qua tên mình. Mặc dù trên danh nghĩa là con chung của ông Th với bà M, tuy nhiên quá

trình sống trong gia đình lúc sinh thời ông Th không dành nhiều tình thương cho con trai và nghi ngờ cháu P không phải con đẻ của mình. Do vậy, sau khi ông Th chết, gia đình cảm thấy P không giống ai trong dòng họ, nghi ngờ cháu P không phải là con đẻ của ông Th nên trong lúc P ở trong gia đình mấy cô của cháu mới lấy mẫu móng tay, chân của P lưu lại về sau có thể giám định xem có phải là con đẻ của ông Th hay không.

Ngoài ra, khi ông Th mất thì cháu P không về chịu tang mà anh chị em ruột lo ma chay cho ông Th, một tháng sau khi ông Th mất thì cháu về đề nghị chia tài sản nên gia đình càng nghi ngờ. Vì vậy, gia đình thống nhất lấy mẫu móng chân, móng tay của P đi giám định ADN với chú ruột là ông Trần Xuân M để xét nghiệm huyết thống như thế nào.

Đến ngày 23/05/2018, gia đình nhận được kết quả phân tích ADN huyết thống của Trung Tâm Xét Nghiệm ADN - Công ty TNHH Thương Mại và Dịch Vụ DNA TESTINGS số Y23N01918 xác nhận cháu Nguyễn Xuân Đại P không cùng quan hệ huyết thống theo dòng cha.

Như vậy, ông Nguyễn Xuân Đại P không phải là con đẻ của ông Nguyễn Xuân Th nên không phải là người thừa kế tài sản của ông Th. Do đó, gia đình yêu cầu Tòa án nhân dân Thành Phố Hồ Chí Minh xem xét giải quyết như sau:

Xác định ông Nguyễn Xuân Đại P không phải là con đẻ của ông Nguyễn Xuân Th. Tước quyền thừa kế của Nguyễn Xuân Đại P vì theo qui định pháp luật, Nguyễn Xuân Đại P không được hưởng thừa kế vì không phải là con đẻ, con nuôi hợp pháp của người chết.

Tuyên các văn bản khai nhận di sản số 012750, số 012751 và số 012752 cùng lập ngày 14/04/2018 tại Văn phòng công chứng HXN, Thành phố Hồ Chí Minh vô hiệu.

Tuyên hủy phần cập nhật biến động tên Nguyễn Xuân Đại P trên Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở hồ sơ gốc số 304 do Ủy ban nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 23/01/2003 và Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở hồ sơ gốc số 172/61-CP/2003 do Ủy ban nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 08/12/2003, cập nhật ngày 01/03/2004 và ngày 21/04/2008.

*Theo đơn và lời khai của phía bị đơn ông Nguyễn Xuân Đại P do bà Đoàn Thị Hồng L đại diện theo ủy quyền trình bày:*

Việc nguyên đơn căn cứ vào kết quả giám định ADN huyết thống của Trung Tâm Xét Nghiệm ADN - Công ty TNHH Thương Mại và Dịch Vụ DNA

TESTINGS số Y23N01918 để khởi kiện yêu cầu Tòa án tuyên ông Nguyễn Xuân Đại P không phải là con đẻ của ông Nguyễn Xuân Th là không có cơ sở.

Vì kết quả giám định này không được sử dụng cho các thủ tục hành chính, Tòa án - theo như ghi chú ghi trên Bản kết luận. Ông P là con chung của ông Th và bà M đã được pháp luật thừa nhận bằng Giấy khai sinh và khi còn sống ông Th cũng không có nghi ngờ gì đến vấn đề này. Do đó, phía ông P không đồng ý cung cấp mẫu giám định theo yêu cầu của nguyên đơn và của Tòa án, đề nghị Tòa án căn cứ theo tài liệu trong hồ sơ để giải quyết theo quy định pháp luật. Bị đơn không đồng ý với toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

*Theo đơn và lời khai của người có quyền, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị M do bà Đoàn Thị Hồng L đại diện theo ủy quyền trình bày:*

Bà M là mẹ ruột của ông Nguyễn Xuân Đại P, bà xác nhận ông P chính là con chung của bà với ông Th. Bà thống nhất với nội dung trình bày của bị đơn, đề nghị Tòa án không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

*Theo Văn bản và lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, Văn phòng công chứng HXN, Thành phố Hồ Chí Minh trình bày:*

Ngày 14/4/2018, sau khi tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính pháp lý đầy đủ, hợp pháp theo quy định của pháp luật, Công chứng viên Văn phòng công chứng HXN tiến hành lập và công chứng Văn bản khai nhận di sản thừa kế của ông Nguyễn Xuân Đại P đối với các di sản của ông Nguyễn Xuân Th, cụ thể theo các văn bản khai nhận di sản số 012750, 012751 và 012752 đều lập cùng ngày. Việc công chứng các văn bản khai nhận di sản nêu trên được thực hiện đúng quy định của pháp luật. Liên quan đến các nội dung tranh chấp khác, Văn phòng công chứng HXN không có ý kiến, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Đồng thời, Văn phòng công chứng HXN xin được vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

*Theo Văn bản và lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai quận P, Thành phố Hồ Chí Minh trình bày:*

Căn cứ vào hồ sơ ông Nguyễn Xuân Đại P nộp là đầy đủ theo quy định nên Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai quận P thực hiện việc cập nhật tên chủ sở hữu, chủ sử dụng trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà là đúng quy định của pháp luật. Liên quan đến các nội dung tranh chấp khác, không có ý kiến, đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo quy định pháp luật. Hiện nay, do các bên đang tranh chấp nên Văn phòng đăng ký đất đai quận P đang tạm giữ Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở hồ sơ gốc số 172/61-CP/2003 do Ủy ban nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày

08/12/2003. Đồng thời, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai quận P xin được vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

*Theo Văn bản và lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh trình bày:*

Việc thực hiện cập nhật đăng bộ tên Nguyễn Xuân Đại P trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà thì Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai Quận Y đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Các nội dung tranh chấp khác, không có ý kiến, đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo quy định pháp luật. Đồng thời, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai Quận Y xin được vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

*Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 438/2020/DS-ST ngày 30/3/2020 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, đã tuyên xử:*

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Trần Xuân M, Nguyễn Thị N, Nguyễn Xuân H, Trần Xuân Th, Nguyễn Xuân L.

Xác định ông Nguyễn Xuân Đại P không phải con đẻ của ông Nguyễn Xuân Th.

Tuyên bố Văn bản khai nhận di sản số công chứng 012750, ký ngày 14/4/2018 về việc khai nhận của ông Nguyễn Xuân Đại P đối với di sản của ông Nguyễn Xuân Th để lại là căn nhà và đất tại địa chỉ 7/110D khu phố 1, phường Tân Chánh Hiệp, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh; Văn bản khai nhận di sản số công chứng 012751, ký ngày 14/4/2018 về việc khai nhận của ông Nguyễn Xuân Đại P đối với di sản của ông Nguyễn Xuân Th để lại là căn nhà và đất tại địa chỉ 96/31 đường Duy Tân, Phường 15, quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh; Văn bản khai nhận di sản số công chứng 012752, ký ngày 14/4/2018 về việc khai nhận của ông Nguyễn Xuân Đại P đối với di sản của ông Nguyễn Xuân Th để lại là căn nhà và đất tại địa chỉ 219 đường An Bình, Phường 7, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh là vô hiệu.

Hủy nội dung cập nhật biến động ngày 09/5/2018 tên Nguyễn Xuân Đại P trên Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở hồ sơ gốc số 304 do Ủy ban nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 23/01/2003 đối với căn nhà và đất tại địa chỉ 7/110D khu phố 1, phường Tân Chánh Hiệp, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh; hủy nội dung cập nhật biến động ngày 10/5/2018 tên Nguyễn Xuân Đại P trên Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở hồ sơ gốc số 172/61-CP/2003 do Ủy ban nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 08/12/2003 đối với căn nhà và đất tại địa chỉ 96/31 đường Duy Tân, Phường 15, quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh.

Buộc ông Nguyễn Xuân Đại P trả lại Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở hồ sơ gốc số 304 do Ủy ban nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 23/01/2003 đối với căn nhà và đất tại địa chỉ 7/110D khu phố 1, phường Tân Chánh Hiệp, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh cho nguyên đơn ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Buộc Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai quận P, Thành phố Hồ Chí Minh trả Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở hồ sơ gốc số 172/61-CP/2003 do Ủy ban nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 08/12/2003 đối với căn nhà và đất tại địa chỉ 96/31 đường Duy Tân, Phường 15, quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh cho nguyên đơn ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Xuân Đại P chịu số tiền 300.000đồng.

Hoàn trả cho nguyên đơn ông Trần Xuân M, bà Nguyễn Thị N, bà Nguyễn Xuân H, ông Trần Xuân Th, ông Nguyễn Xuân L số tiền 300.000đồng tạm ứng án phí DSST theo Biên lai thu số AA/2017/0044926 ngày 22/6/2018 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn giải quyết các vấn đề liên quan đến thời hạn và quyền kháng cáo theo luật định.

*Ngày 03/4/2020, bà Đoàn Thị Hồng L là người đại diện theo ủy quyền của bị đơn ông Nguyễn Xuân Đại P và bà Nguyễn Thị M là người có quyền, nghĩa vụ liên quan trong vụ án làm đơn kháng cáo, nêu lý do:*

Bản án sơ thẩm không thỏa đáng, gây thiệt hại quyền lợi của các đương sự, đề nghị phúc xử lại bác yêu cầu khởi kiện của phía nguyên đơn.

*Ngày 13/4/2020, Viện trưởng VKSND Thành phố Hồ Chí Minh có Quyết định kháng nghị số 4594/QĐ-VKS-DS:*

Đề nghị phúc xử lại theo hướng bác đơn khởi kiện của nguyên đơn.

*Tại phiên tòa phúc thẩm:*

Phía nguyên đơn vắng mặt.

Phía bị đơn vẫn giữ yêu cầu kháng cáo đề nghị bác đơn khởi kiện của phía nguyên đơn.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành Phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm cho rằng:

Về thủ tục tố tụng: Tòa án cấp phúc thẩm đã thụ lý và giải quyết vụ án đúng trình tự, thủ tục theo luật định, tại phiên tòa những người tham gia tố tụng cũng đã

được thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự.

Về nội dung giải quyết: Đề nghị chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng VKSND Tp.HCM, bác đơn khởi kiện của nguyên đơn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:*

*[1] Về thủ tục kháng cáo, kháng nghị:* Đơn kháng cáo của bà Hồng L, bà M và kháng nghị của Viện trưởng VKSND Tp.HCM làm trong hạn luật định, nên thủ tục kháng cáo, kháng nghị hợp lệ.

*[2] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:* Căn cứ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, thì vụ án có quan hệ tranh chấp về: “Yêu cầu xác định cha cho con, Tranh chấp quyền kế thừa tài sản, Yêu cầu hủy Văn bản công chứng và Yêu cầu hủy phần cập nhật Giấy chứng nhận QSD đất, quyền sở hữu nhà ở”.

Mà cụ thể nguyên đơn yêu cầu xác định ông Nguyễn Xuân Th không phải là cha của ông Nguyễn Xuân Đại P.

Yêu cầu tuyên bố các Văn bản khai nhận di sản số 012750, số 012751 và số 012752 lập cùng ngày 14/04/2018 tại Văn phòng công chứng HXN, Thành phố Hồ Chí Minh vô hiệu.

Tuyên hủy phần cập nhật biến động tên Nguyễn Xuân Đại P trên Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở hồ sơ gốc số 304 do Ủy ban nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 23/01/2003 và Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở hồ sơ gốc số 172/61-CP/2003 do Ủy ban nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 08/12/2003, cập nhật ngày 01/03/2004 và ngày 21/04/2008.

Các quan hệ tranh chấp trên được pháp luật qui định tại Điều 609, Điều 610, Điều 651, Điều 662 Bộ luật Dân sự năm 2015, Điều 101 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định đúng quan hệ tranh chấp và giải quyết đúng thẩm quyền được pháp luật quy định tại các Điều 26, Điều 28, Điều 34, Điều 37, Điều 39 của Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015.

*[3] Về thủ tục tố tụng:*

Tòa án cấp phúc thẩm đã thực hiện việc tổng đạt triệu hợp lệ nhưng phía người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn và những người có quyền, nghĩa vụ



liên quan vắng mặt. Hội đồng xét xử quyết định xử vắng mặt các đương sự trên được pháp luật quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015.

*[4] Về nội dung giải quyết yêu cầu của đương sự:*

[4.1] Những căn cứ xác định nội dung giải quyết:

Căn cứ Giấy khai sinh số 101/1992 do Ủy ban nhân dân Phường 7, Quận 5 cấp ngày 01/8/1992 và Quyết định công nhận thuận tình ly hôn số 299/TL-2001 ngày 22/11/2001 của Tòa án nhân dân Quận 5, có nội dung ghi: *Ông Nguyễn Xuân Đại P là con chung của ông Nguyễn Xuân Th và bà Nguyễn Thị M.*

Căn cứ Kết quả phân tích AND huyết thống số Y23N 019 18 ngày 23/5/2018 của Hội đồng khoa học Trung tâm xét nghiệm AND thuộc Cty TNHH Một Thành Viên DNA Testings Thành phố Hồ Chí Minh, có nội dung: *Người có mẫu AND tên Nguyễn Xuân Đại P (cháu trai) và người có mẫu AND tên Trần Xuân M (chú), không cùng quan hệ huyết thống theo dòng cha.*

Căn cứ các tài liệu thể hiện việc nguyên đơn thông báo kết quả giám định trên cho ông P qua tin nhắn ngày 25/5/2018, nhưng ông P không có phản hồi.

Căn cứ Biên bản họp ngày 15/3/2018 có nội dung: *Ông P đồng ý chia một phần số tài sản do ông Th chết để lại cho các anh chị em ông Th.*

[4.2] Từ những căn cứ trên có cơ sở xác định:

Ông Th, bà M là vợ chồng, quá trình chung sống bà M sinh được một người con tên Nguyễn Xuân Đại P sinh năm 1992, đến năm 2001 ông Th bà M thuận tình ly hôn, sau khi thuận tình ly hôn bà M nuôi dưỡng ông P .

Năm 2017 ông Th chết, ông P về khai nhận di sản thừa kế của ông Th để lại gồm các nhà, đất do ông Th đứng tên, sau đó ông P làm thủ tục chuyển tên quyền sở hữu các tài sản trên.

Phía nguyên đơn là các anh chị em ông Th khởi kiện, yêu cầu xác định ông P không phải con Thẳng như Kết luận giám định do nguyên đơn yêu cầu thực hiện và yêu cầu hủy Văn bản khai nhận di sản thừa kế của ông P , hủy phần cập nhật tên trong Giấy chứng nhận QSD đất của ông Th sang ông P .

Phía ông P không đồng ý với kết luận trên, nhưng cũng không đồng ý giám định AND để chứng minh, vì cho rằng các giấy tờ khai sinh đều thể hiện ông là con đẻ của ông Th.

Do các bên đương sự không thống nhất về các yêu cầu, nên từ đó đã phát sinh tranh chấp.

[4.3] Xét:

Theo Điều 92 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, quy định về việc xác định cha, mẹ, con trong trường hợp người có yêu cầu chết, như sau:

*Trong trường hợp có yêu cầu về việc xác định cha, mẹ, con mà người có yêu cầu chết thì người thân thích của người này có quyền yêu cầu Tòa án xác định cha, mẹ, con cho người yêu cầu đã chết.*

Theo Điều 101 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, quy định về thẩm quyền giải quyết việc xác định cha, mẹ, con, như sau:

*1/ Cơ quan đăng ký hộ tịch có thẩm quyền xác định cha, mẹ, con theo quy định của pháp luật về hộ tịch trong trường hợp không có tranh chấp.*

*2/ Tòa án có thẩm quyền giải quyết việc xác định cha, mẹ, con trong trường hợp có tranh chấp hoặc người được yêu cầu xác định là cha, mẹ, con đã chết và trường hợp quy định tại Điều 92 của Luật này.*

Theo Điều 91 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015, quy định về nghĩa vụ chứng minh, như sau:

*1/ Đương sự có yêu cầu Tòa án bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình phải thu thập, cung cấp, giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu đó là có căn cứ và hợp pháp (...)*

*2/ Đương sự phản đối yêu cầu của người khác đối với mình phải thể hiện bằng văn bản và phải thu thập, cung cấp, giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho sự phản đối đó.*

*(...) 4/ Đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ việc.*

Theo Điều 96 Bộ Luật tố tụng Dân sự năm 2015, quy định việc giao nộp tài liệu chứng cứ, như sau:

*Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ việc dân sự, đương sự có quyền và nghĩa vụ giao nộp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án. Trường hợp tài liệu, chứng cứ đã được giao nộp chưa bảo đảm đủ cơ sở để giải quyết vụ việc thì Thẩm phán yêu cầu đương sự giao nộp bổ sung tài liệu, chứng cứ. Nếu đương sự không giao nộp hoặc giao nộp không đầy đủ tài liệu, chứng cứ do Tòa án yêu cầu mà không có lý do chính đáng thì Tòa án căn cứ vào tài liệu, chứng cứ mà đương sự đã giao nộp và Tòa án đã thu thập để giải quyết vụ việc dân sự.*

Theo Điều 102 Bộ Luật tố tụng Dân sự năm 2015, quy định về trưng cầu giám định, yêu cầu giám định, như sau:

*Đương sự có quyền yêu cầu Tòa án trưng cầu giám định hoặc tự mình yêu cầu giám định sau khi đã đề nghị Tòa án trưng cầu giám định nhưng Tòa án từ*

*chối yêu cầu của đương sự. Quyền tự yêu cầu giám định được thực hiện trước khi Tòa án ra quyết định đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục sơ thẩm, quyết định mở phiên họp giải quyết việc dân sự.*

[4.4] Đối chiếu với trường hợp tranh chấp trên thì thấy:

Ông Th chết vào năm 2017, các anh chị em của ông Th yêu cầu xác định ông Th không phải là cha đẻ của ông P , Tòa án cấp sơ thẩm thụ lý giải quyết yêu cầu trên là phù hợp, được pháp luật quy định tại khoản 2 Điều 101 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 như đã viện dẫn.

Tòa án cấp sơ thẩm đã thực hiện các trình tự, thủ tục về thu thập chứng cứ do các bên đương sự cung cấp, trong đó có việc thu thập chứng cứ để trưng cầu giám định AND nhằm chứng minh mối quan hệ huyết thống giữa ông Th với ông P . Quá trình thu thập chứng cứ Tòa án cấp sơ thẩm đã yêu cầu phía ông P cung cấp các mẫu (như tóc, móng tay, lông, niêm mạc), để tiến hành giám định AND theo luật định, nhưng phía ông P không hợp tác.

Do đó Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ và Kết quả phân tích AND huyết thống số Y23N 019 18 ngày 23/5/2018 của Hội đồng khoa học Trung tâm xét nghiệm AND thuộc Cty TNHH Một Thành Viên DNA Testings Thành phố Hồ Chí Minh do phía nguyên đơn cung cấp, để chấp nhận yêu cầu của phía nguyên đơn là có căn cứ, hợp pháp, được pháp luật quy định tại Điều 101 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 và Điều 91, Điều 96 và điều 102 Bộ Luật tố tụng Dân sự năm 2015 như đã viện dẫn.

Quá trình giải quyết tại cấp phúc thẩm, phía bị đơn và người có quyền, nghĩa vụ liên quan kháng cáo phản đối chứng cứ do nguyên đơn cung cấp, Tòa án cấp phúc thẩm cũng đã hoãn phiên tòa nhiều lần để phía người kháng cáo hợp tác trong việc thực hiện giám định AND theo luật định, nhưng phía ông P từ chối, không hợp tác.

Tại phiên tòa phúc thẩm, phía bà Hồng L (đại diện theo ủy quyền của ông P ) và phía bà M yêu cầu kháng cáo, nhưng cũng không đưa ra được những tài liệu, chứng cứ gì mới để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình, nên không cơ sở để cấp phúc thẩm chấp nhận.

Đối với kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Tp.HCM cho rằng, theo Điều 92 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, quy định: *“Trường hợp người có yêu cầu xác định cha, mẹ, con chết, thì người thân thích của người này có quyền yêu cầu Tòa án xác định cha, mẹ, con cho người yêu cầu chết”*. Trong trường hợp vụ việc này, ông Th chết, trước đây ông không có yêu cầu, nên những người thân thích của ông Th không có quyền yêu cầu.

Ngoài ra, kháng nghị còn cho rằng, căn cứ vào Giấy khai sinh của ông P có ghi tên cha là ông Th, nên đây là chứng cứ không phải chứng minh, không cần thiết thực hiện giám định AND, đề nghị bác đơn kiện của nguyên đơn.

Xét:

Theo khoản 2 Điều 101 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, quy định về thẩm quyền giải quyết việc xác định cha, mẹ, con, như sau: *Tòa án có thẩm quyền giải quyết việc xác định cha, mẹ, con trong trường hợp có tranh chấp hoặc người được yêu cầu xác định là cha, mẹ, con đã chết và trường hợp quy định tại Điều 92 của Luật này.*

Như vậy, vụ việc này thuộc trường hợp tranh chấp yêu cầu xác định mối quan hệ cha, con, giữa ông Th với ông P, trong đó ông Th đã chết, được pháp luật quy định tại khoản 2 Điều 101 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 như đã viện dẫn, nó không thuộc trường hợp quy định tại Điều 92 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 như kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân Tp.HCM đề nghị áp dụng.

Ngoài ra, theo Giấy khai sinh của ông P có ghi tên cha là ông Nguyễn Xuân Th, đây là thủ tục hành chính do Cơ quan đăng ký hộ tịch có thẩm quyền xác định trong trường hợp không có tranh chấp, được pháp luật quy định tại khoản 1 Điều 101 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 như đã viện dẫn.

Tuy nhiên, đối với vụ việc này là trường hợp có phát sinh tranh chấp, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Tòa án cấp sơ thẩm đã thụ lý vụ án và thực hiện các trình tự, thủ tục thu thập chứng cứ, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ, căn cứ vào các quy định của pháp luật, để giải quyết tranh chấp trên theo luật định là phù hợp, do đó phần kháng nghị này của Viện trưởng VKSND Tp.HCM không có cơ sở chấp nhận.

[5] *Về án phí dân sự sơ thẩm:* Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện, nên phía nguyên đơn không phải chịu. Phía bị đơn chịu án phí DSST theo luật định.

[6] *Về phần án phí dân sự phúc thẩm:* Do giữ nguyên Bản án sơ thẩm, nên phía người kháng cáo phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo luật định, bà M là người cao tuổi nên được miễn án phí DSPT theo luật định.

[7] *Các phần quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.*

Bởi các lẽ trên.

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ Luật tố tụng Dân sự 2015.

**QUYẾT ĐỊNH:**

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Đoàn Thị Hồng L (đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Xuân Đại P) và bà Nguyễn Thị M.

Không chấp nhận Quyết định kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

Áp dụng các Điều 26, 28, 35, 37, 91, 227, 228 Bộ luật tố tụng Dân sự 2015.

Áp dụng các Điều 609, 610, 651, 662 Bộ luật Dân sự 2015.

Áp dụng Điều 92, Điều 101 Luật Hôn nhân và gia đình 2015

Áp dụng Luật Giám định tư pháp.

Áp dụng Nghị quyết về Lệ phí, án phí tòa án.

Áp dụng Luật Thi hành án Dân sự.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của các nguyên đơn ông Trần Xuân M, bà Nguyễn Thị N, bà Nguyễn Xuân H, ông Trần Xuân Th, ông Nguyễn Xuân L.

2/ Xác định ông Nguyễn Xuân Đại P không phải là con đẻ của ông Nguyễn Xuân Th.

3/ Tuyên bố Văn bản khai nhận di sản số công chứng 012750 ngày 14/4/2018 của ông Nguyễn Xuân Đại P đối với di sản của ông Nguyễn Xuân Th để lại là căn nhà và đất tại địa chỉ 7/110D khu phố 1, phường Tân Chánh Hiệp, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh; Văn bản khai nhận di sản số công chứng 012751 ngày 14/4/2018 về việc khai nhận của ông Nguyễn Xuân Đại P đối với di sản của ông Nguyễn Xuân Th để lại là căn nhà và đất tại địa chỉ 96/31 đường Duy Tân, Phường 15, quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh; Văn bản khai nhận di sản số công chứng 012752 ngày 14/4/2018 về việc khai nhận của ông Nguyễn Xuân Đại P đối với di sản của ông Nguyễn Xuân Th để lại là căn nhà và đất tại địa chỉ 219 đường An Bình, Phường 7, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh là vô hiệu.

4/ Hủy nội dung cập nhật biến động ngày 09/5/2018 tên Nguyễn Xuân Đại P trên Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở hồ sơ gốc số 304 do Ủy ban nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 23/01/2003 đối với căn nhà và đất tại địa chỉ 7/110D khu phố 1, phường Tân Chánh Hiệp, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh; Hủy nội dung cập nhật biến động ngày 10/5/2018 tên Nguyễn Xuân Đại P trên Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở hồ sơ gốc số 172/61-CP/2003 do Ủy ban nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 08/12/2003 đối với căn nhà và đất tại địa chỉ 96/31 đường Duy Tân, Phường 15, quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh.

5/ Buộc ông Nguyễn Xuân Đại P trả lại Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở hồ sơ gốc số 304 do Ủy ban nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 23/01/2003 đối với căn nhà và đất tại địa chỉ 7/110D khu phố 1, phường Tân Chánh Hiệp, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh cho nguyên đơn, ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

6/ Buộc Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai quận P, Thành phố Hồ Chí Minh trả Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở hồ sơ gốc số 172/61-CP/2003 do Ủy ban nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 08/12/2003 đối với căn nhà và đất tại địa chỉ 96/31 đường Duy Tân, Phường 15, quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh cho nguyên đơn, ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

7/ Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Xuân Đại P chịu số tiền 300.000đồng.

Hoàn trả cho ông Trần Xuân M, bà Nguyễn Thị N, bà Nguyễn Xuân H, ông Trần Xuân Th, ông Nguyễn Xuân L số tiền 300.000đồng tạm ứng án phí DSST theo Biên lai thu số AA/2017/0044926 ngày 22/6/2018 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

8/ Về án phí dân sự phúc thẩm: Ông P chịu số tiền 300.000đồng, được khấu trừ số tiền 300.000đồng tạm ứng án phí kháng cáo theo Biên lai thu số AA/2019/0091607 ngày 04/5/2020 của Cục Thi hành án Thành phố Hồ Chí Minh.

Bà M được miễn án phí DSPT, hoàn trả cho bà M số tiền số tiền 300.000đồng tạm ứng án phí kháng cáo theo Biên lai thu số AA/2019/0091608 ngày 04/5/2020 của Cục Thi hành án Thành phố Hồ Chí Minh.

9/ Các phần quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

10/ Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tối cao.
- VKSNDCC tại Tp. HCM.
- Viện kiểm sát nhân dân Tp.HCM.
- Tòa án nhân dân Tp.HCM.
- Cục Thi hành án dân sự Tp.HCM.
- Các đương sự (Để thi hành).
- Lưu văn phòng; hồ sơ vụ án, PQH.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**LÊ HOÀNG TẤN**